

Bản án số 286 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Á
2. Bà Trương Thị Diễm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123 /2020/QĐXX ST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2020/ QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc K, sinh năm 1994 ( có mặt)

Trú tại: Khu phố T, phường N, thị xã H, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn V, sinh năm 1992 ( vắng mặt)

Trú tại: Khu Phố 1, phường H, thị xã N, tỉnh .

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh Bùi Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 4 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn ( nay là phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh V không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con từ đó tình cảm ngày càng rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh

V không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Do đó, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 25/02/2018, hiện nay cháu H đang ở với chị K. Ly hôn chị K yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc kiều được ly hôn anh Bùi Văn Vàng.

+ Về nuôi con chung: Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Bùi Gia Hưng, sinh ngày 25/02/2018 cho chị Kiều trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc K yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị; Bị đơn anh Bùi Văn V cư trú tại phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1 ] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc K và anh Bùi Văn V tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2017 ngày 24 tháng 4 năm 2017. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị K, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh V không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị và anh Vàng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống.

Biên bản xác minh ngày 01/6/2020 tại Phòng lao động Thương binh và xã hội thị xã Hoài Nhơn thể hiện: tình trạng hôn nhân vợ chồng chị K và anh V phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị K và anh V trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm ngày rạn nứt không thể hàn gắn được, cha mẹ hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng chị vẫn không thể đoàn tụ được. Nay chị K kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V luôn vắng mặt, từ diễn biến trên chứng tỏ anh V đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị K và anh V đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị K yêu cầu được ly hôn với anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị K và anh V có một con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 25/02/2018, Chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị K có việc làm, thu nhập ổn định, cháu H còn nhỏ ( dưới 36 tháng tuổi) và hiện đang ở ổn định với chị K. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H nên cần giao cháu Bùi Gia H cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận tự nguyện của chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc K và anh Bùi Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 25/02/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của chị K không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị K đã nộp theo biên lai thu số 0009745 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn ( nay là thị xã Hoài Nhơn).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Xuân
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Trần Thị Ngọc Bích**



